|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**SỞ TƯ PHÁP**Số: /TTr-STP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hải Phòng, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

Dự thảo

**Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý
Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 88/2025/QH15; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị**

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đặt ra nhiệm vụ “*tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững*”. Đồng thời, để tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, ngày 24/01/2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIIIđã có Kết luận số 121-KL/TWvề tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII, trong đó đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp như: “*Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển*” và “*ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động để cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị*”.

- Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh thì từ ngày 01/7/2025, thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương (cũ) thực hiện sắp xếp thành thành phố Hải Phòng mới dẫn tới các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý xử lý vi phạm hành chính cũng cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó yêu cầu “*đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh*”. Do vậy, việc xây dựng và triển khai cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính cần phải được nghiên cứu thực hiện để tăng cường hơn nữa việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động xử lý vi phạm hành chính, nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm phù hợp với xu thế phát triển chung và tính tất yếu trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

**2. Cơ sở pháp lý**

- Khoản 5 Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 quy định Ủy ban nhân dân thành phố quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương; đồng thời, theo quy định tại khoản 9 Điều 39 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính thì Sở Tư pháp chủ trì, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

- Ngày 01/7/2025, Luật số 88/2025/QH15, các Nghị định của Chính phủ số: 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; 190/2025/NĐ-CP; trong đó, giao Ủy ban nhân dân thành phố quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương, gồm: (i) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; (ii) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết theo thẩm quyền khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; (iii) Thống kê về xử lý vi phạm hành chính, Báo cáo công tác xử lý vi phạm hành chính hằng năm gửi Bộ Tư pháp; (iv) Xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa phương.

- Điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi bởi khoản 20 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15) quy định: “*Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”*.

Điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15) quy định Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định để quy định: *“Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”*.

- Ngày 13/8/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 3244/QĐ-UBND phê duyệt đăng ký xây dựng dự thảo Quyết định ban Quy chế phối hợp thực hiện quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây gọi là Quy chế); theo đó: (i) Giao Sở Tư pháp là cơ quan chủ trì soạn thảo, (ii) Thời gian trình ban hành là tháng 9/2025; (iii) Việc xây dựng và trình ban hành văn bản thực hiện theo trình tự, thủ tục bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**3. Cở sở thực tiễn**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành, để bảo đảm công tác quản lý Nhà nước về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện thống nhất, đầy đủ và hiệu quả tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng/tỉnh Hải Dương (cũ), Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng/tỉnh Hải Dương (cũ) đã tham mưu ban hành các Quyết định số: 02/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) quy định công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hải Dương; 07/2023/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Quá trình triển khai thi hành các Quyết định nêu trên cho thấy những tác động tích cực đối với công tác phòng, chống vi phạm pháp luật, bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; việc xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực đã được các sở, ban, ngành, cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc trên địa bàn, Ủy ban nhân dân các cấp quan tâm thực hiện, các hành vi vi phạm được phát hiện và xử lý kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật; góp phần đưa công tác xử lý vi phạm hành chính đi vào nền nếp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, đến nay Quy chế phối hợp đã bộc lộ những khó khăn, vướng mắc, bất cập; không còn phù hợp với tình hình mới và pháp luật hiện hành; đòi hỏi cần phải có những giải pháp hữu hiệu để khắc phục, cụ thể:

- Về khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện: Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự hiệu quả; Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính chưa được triển khai dẫn tới khó khăn, vướng mắc trong việc trích xuất dữ liệu để phục vụ công tác thống kê, báo cáo, xác định tái phạm;....

- Về phạm vi, đối tượng áp dụng: Các Quyết định số: 02/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022, 07/2023/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 có sự khác nhau về phạm vi, đối tượng áp dụng *(Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND quy định công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng)*. Đồng thời, 02 quyết định quy định khác nhau về hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức dẫn tới không thống nhất trong thực tiễn áp dụng.

- Về trách nhiệm của cơ quan cấp huyện: Các Quyết định đều có quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tư pháp cấp huyện. Tuy nhiên, hiện nay, sau khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp thì các cơ quan này đã chấm dứt hoạt động.

- Về các quy định xử lý vi phạm hành chính mới: Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hiện hành sửa đổi, bổ sung nhiều quy định liên quan đến thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính nói chung và quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói riêng dẫn tới nhiều quy định của Quy chế phối hợp không còn phù hợp, đặc biệt phát sinh vấn đề cần quy định cụ thể, chi tiết trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai có hiệu quả pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố, như: trình tự, thủ tục phối hợp giải quyết, hoàn thiện hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức; việc báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hằng năm; kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;...

Từ các chủ trương, định hướng của Đảng, quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho thấy, việc ban hành Quyết định thay thế các Quyết định số: 02/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022, 07/2023/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 là cần thiết để phù hợp với giai đoạn hiện nay.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

- Việc xây dựng Quyết định nhằm quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện quản lý Nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, cụ thể, thuận lợi; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân về quản lý Nhà nước trong công tác này; đảm bảo tính chủ động, đồng bộ, thống nhất; từ đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, chất lượng hoạt động của lực lượng thực thi công vụ, đặc biệt để bảo đảm phù hợp với chủ trương tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước thời gian qua và trong giai đoạn sắp tới.

**2. Quan điểm**

- Bám sát, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, sắp xếp tổ chức bộ máy, ứng dụng khoa học công nghệ đã được xác định tại các văn bản số: 27-NQ/TW, 202/2025/QH15, 57-NQ/TW, 121/KL-TW.

- Bảo đảm phù hợp, thống nhất với pháp luật xử lý vi phạm hành chính, tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; tính hợp lý, hiệu quả, khả thi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng trong thực tiễn.

- Kế thừa, phát triển những quy định còn phù hợp của các Quyết định số: 02/2022/QĐ-UBND, 07/2023/QĐ-UBND; sửa đổi, bổ sung các quy định mới nhằm khắc phục các hạn chế, bất cập, vướng mắc trong hoạt động quản lý xử lý vi phạm hành chính.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã triển khai các công việc cụ thể như sau:

**1.** Thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng (Quyết định số 262/QĐ-STP ngày 18/8/2025 của Giám đốc Sở Tư pháp).

**2.** Rà soát các quy định của Quyết định số: 02/2022/QĐ-UBND, 07/2023/QĐ-UBND, đối chiếu với các quy định của pháp luật có liên quan và thực tiễn để sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Quyết định cho phù hợp.

**3.** Xây dựng dự thảo: Tờ trình Ủy ban nhân dân thành phố, Quyết định.

**4.** Đăng tải toàn văn dự thảo: Tờ trình, Quyết định trên Cổng thông tin điện tử thành phố để phổ biến, xin ý kiến rộng rãi toàn thể Nhân dân trên địa bàn thành phố (Công văn số .../STP-QLXLVPHC&KTTDTHPL ngày .../.../2025 của Sở Tư pháp).

**5.** Xin ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố (Công văn số .../STP-QLXLVPHC&KTTDTHPL ngày .../.../2025 của Sở Tư pháp).

**6.** Tổ chức lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các sở, ban, ngành; cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (Công văn số .../STP-QLXLVPHC&KTTDTHPL ngày .../.../2025 của Sở Tư pháp).

**7.** Tổng hợp các ý kiến tham gia và nghiên cứu xây dựng bảng tiếp thu và giải trình ý kiến tham gia.

**8.** Ngày .../.../2025, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định dự thảo Quyết định
(Báo cáo thẩm định số .../BC-STP).

**9.** Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp đã tiến hành tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Quyết định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Bố cục**

a) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố bao gồm 03 điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Điều 2. Hiệu lực của Quyết định và thay thế các Quyết định số: 02/2022/QĐ-UBND, 07/2023/QĐ-UBND.

- Điều 3. Tổ chức thực hiện.

b) Dự thảo Quy chế phối hợp thực hiện quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo gồm 03 Chương và 15 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 5).

- Chương II. Các hoạt động phối hợp cụ thể (từ Điều 6 đến Điều 13).

- Chương III. Tổ chức thực hiện (Điều 14, Điều 15).

**2. Nội dung cơ bản của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định**

a) Chương I - Quy định chung

Chương này quy định những vấn đề chung, bao gồm phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, hoạt động, hình thức phối hợp thực hiện quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh (Điều 1 dự thảo Quy chế): Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Đối tượng áp dụng (Điều 2 dự thảo Quy chế) gồm 04 nhóm đối tượng sau: (1) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành); (2) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn thành phố; (3) Người có thẩm quyền xử phạt, người có thẩm quyền lập biên bản; (4) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Nguyên tắc, hoạt động, hình thức phối hợp (từ Điều 3 đến Điều 5 dự thảo Quy chế): Dự thảo cơ bản kế thừa quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định về tổ chức chính quyền 2 cấp; bên cạnh đó, bổ sung nội dung về tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp chủ trương Đề án *“Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật”* phê duyệt tại Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chương II - Các hoạt động phối hợp cụ thể

Chương này quy định về các hoạt động phối hợp cụ thể với 02 nhóm hoạt động phối hợp chính bao gồm: (i) Phối hợp thực hiện quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (Mục 1 dự thảo Quy chế); (ii) Phối hợp giải quyết, kiểm tra hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức (Mục 2 dự thảo Quy chế).

- Nhóm hoạt động phối hợp tại Mục 1: Bao gồm 06 Điều; (từ Điều 6 đến Điều 11 dự thảo Quy chế): Dự thảo cơ bản kế thừa, phát triển những quy định còn phù hợp của Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung như sau:

+ Về phối hợp kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính định kỳ (Điều 8 dự thảo Quy chế):

(i) Bỏ trách nhiệm phối hợp kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố do không thuộc thẩm quyền kiểm tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26/4/2025 của Chính phủ).

(ii) Bổ sung quy định *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của địa phương gửi đến Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp và phối hợp tổ chức thực hiện”* cho thống nhất quản lý của ngành tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 1 Nghị định số 68/2025/NĐ-CP).

+ Về tiếp nhận xem xét, giải quyết và trả lời phản ánh, kiến nghị; phối hợp kiểm tra đột xuất, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (Điều 9 dự thảo Quy chế):

(i) Bổ sung nội dung về phối hợp kiểm tra đột xuất việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

(ii) Sửa đổi, bổ sung nội dung về phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại khoản 2 Điều 9 Quy chế cho phù hợp Luật Thanh tra năm 2025 (cơ quan thanh tra trên địa bàn thành phố theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 7 Luật Thanh tra năm 2025 gồm Thanh tra thành phố; các cơ quan thanh tra khác trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định của Chính phủ).

+ Về phối hợp xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính (Điều 10 dự thảo Quy chế): Sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với khoản 4 Điều 39 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

+ Về phối hợp báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (Điều 11 dự thảo Quy chế): Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm phối hợp báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Nghị định số 190/2025/NĐ-CP).

- Nhóm hoạt động phối hợp tại Mục 2: Bao gồm 02 Điều quy định tại Điều 12, Điều 13 dự thảo liên quan đến công tác phối hợp giải quyết, kiểm tra hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức, với các nội dung như sau:

+ Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức bao gồm: (1) Hồ sơ vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (Điều 12 dự thảo Quy chế); (2) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính khác (Điều 13 dự thảo Quy chế).

+ Hồ sơ vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (Điều 12 dự thảo Quy chế):

(i) Bỏ quy định liên quan đến báo cáo bằng văn bản về hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản do quy định này đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 9 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15.

(ii) Bổ sung quy định: Việc thông báo kết quả thi hành quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; Việc lưu trữ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 88/2025/QH15 và pháp luật về lưu trữ.

(iii) Bổ sung quy định về hồ sơ đề nghị kiểm tra, đánh giá; trình ban hành quyết định xử phạt theo hướng kế thừa quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND.

+ Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính khác (Điều 13 dự thảo Quy chế): Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 13 Quy chế về việc xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo hướng gồm:

(i) Hồ sơ do Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo.

(ii) Hồ sơ bị áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả (ngoài hình thức phạt tiền, cảnh cáo) và thuộc trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14.

(iii) Hồ sơ liên quan đến 02 ngành, lĩnh vực hoặc địa bàn 02 xã trở lên.

- Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm phối hợp của *“Ủy ban nhân dân cấp huyện”* sang *“Ủy ban nhân dân cấp xã”* cho phù hợp cho phù hợp tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp tại Điều 8 (Phối hợp kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính), Điều 9 (Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính).

- Bỏ cụm từ *“Ủy ban nhân dân cấp huyện”*, *“Phòng Tư pháp”* do đã chấm dứt hoạt động.

c) Chương III - Tổ chức thực hiện

Chương III gồm có 02 Điều quy định về: Kinh phí thực hiện (Điều 14 dự thảo Quy chế); Tổ chức thực hiện (Điều 15 dự thảo Quy chế).

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

**1.** Nội dung dự thảo Quyết định, Quy chế có sự kế thừa các quy định có tính ổn định, đã được thực tế kiểm nghiệm, đồng thời, khắc phục một số hạn chế trong quy định của các Quyết định số: 02/2022/QĐ-UBND, 07/2023/QĐ-UBND; sửa đổi, bổ sung một số quy định để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và những thay đổi trong tổ chức bộ máy. Những quy định trong dự thảo về cơ bản không làm phát sinh thêm các yêu cầu phải đáp ứng nguồn lực về tài chính và nhân lực, mà chỉ cần sử dụng nguồn lực, bộ máy tổ chức hiện có để triển khai thực hiện Quy chế sau khi có hiệu lực thi hành.

**2.** Về dự kiến thời gian trình ban hành:Tháng 9 năm 2025.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Sở Tư pháp xin kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành các Quyết định số: 02/2022/QĐ-UBND, 07/2023/QĐ-UBND; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Quyết định; (5) Báo cáo thẩm định; (6) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- UBNDTP (để b/c);- Lãnh đạo Sở;- Lưu: VT, QLXLVPHC&KTTDTHPL, PLTT (A1B2). | **GIÁM ĐỐC****Ngô Quang Giáp** |